

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4403/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 27 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 06 ha) phục vụ thi công xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam và các công trình khác do UBND thị xã An Nhơn làm chủ đầu tư tại núi Sơn Triều, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 4144/STNMT-CCBVMТ ngày 22/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 06 ha) tại núi Sơn Triều, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 06 ha) tại núi Sơn Triều, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 25/CV-MH ngày 24/11/2023 của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1426/TTr-STNMT ngày 27/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 06 ha) phục vụ thi công xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam và các công trình khác do UBND thị xã An Nhơn làm chủ đầu tư

(sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại núi Sơn Triều, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND xã Nhơn Thọ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K10. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHAI THÁC ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP (DIỆN TÍCH 06 HA)
PHỤC VỤ THI CÔNG XÂY DỰNG CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC – NAM
VÀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC DO UBND THỊ XÃ AN NHƠN LÀM
CHỦ ĐẦU TƯ TẠI NÚI SƠN TRIỀU, XÃ NHƠN THỌ, THỊ XÃ AN
NHƠN CỦA CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP MINH HIẾU
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 06ha) phục vụ thi công xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam và các công trình khác do UBND thị xã An Nhơn làm chủ đầu tư.
- Địa điểm thực hiện: tại núi Sơn Triều, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu.
- Địa chỉ liên hệ: Lô D1 Cụm công nghiệp phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: 0256 3736528.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Diện tích dự án: 06 ha.
- Thời hạn khai thác: 02 năm (dự kiến năm 2023, 2024), theo tiến độ thi công xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam và các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước khác trên địa bàn thị xã An Nhơn do Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu thi công.
- Thời gian làm việc trong ngày: 08 giờ (từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00).
- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác theo Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh Bình Định: 260.086 m³ đất địa chất.
- Công suất khai thác:
 - + Năm thứ 1: 100.786 m³ đất địa chất/năm (phục vụ thi công khu tái định cư đoạn qua địa bàn xã Nhơn Phúc và phường Nhơn Hòa phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam trên địa bàn thị xã An Nhơn).
 - + Năm thứ 2: 114.214 m³ đất địa chất/năm (phục vụ thi công các công

trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước khác trên địa bàn thị xã An Nhơn do Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu thi công).

1.3. Trình tự và phương pháp khai thác:

- Trình tự khai thác: Khu vực dự án có tổng diện tích 06ha chia làm 02 khoảnh. Năm thứ nhất thực hiện khai thác khoảnh 1 (phía Đông mỏ) với diện tích 2,564 ha; năm thứ 2 thực hiện khai thác khoảnh 2 (phía Tây mỏ) với diện tích còn lại 3,436ha. Sau khi kết thúc khai thác từng năm, thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường (san gạt, trồng cây).

- Phương pháp khai thác: Vị trí mở vỉa đầu tiên tại phần diện tích có cao độ +80m phía Đông Nam mỏ (gần điểm góc số 3), thực hiện khai thác theo hướng từ trên xuống dưới. Kết thúc khai thác, địa hình mỏ thoải dần từ độ cao +80m đến +29m theo hướng từ Đông Nam sang Tây Bắc (cao hơn cos địa hình hiện trạng mặt bằng phía hạ lưu, đảm bảo thoát nước). Sử dụng máy đào (dung tích gầu 1,25 m³) để khai thác và xe 12 tấn để vận chuyển đất đến công trình (xe vận chuyển và thiết bị khai thác phải thể hiện đầy đủ thông tin về tên doanh nghiệp, tên công trình thi công và tên mỏ khai thác theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3296/UBND-KT ngày 22/5/2020).

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án:

- Công trình bảo vệ môi trường:

+ 02 hố giảm tốc (phía Tây Bắc và phía Tây Nam).

+ Hệ thống mương thu gom, thoát nước mưa: xung quanh mỏ (trừ mương thoát nước phía Đông ở đỉnh dự án) có tổng chiều dài 538 m; mương thoát nước mưa dọc tuyến đường vận chuyển phía Tây mỏ có chiều dài 275 m; dọc hai bên tuyến đường vận chuyển nội bộ mỏ có tổng chiều dài 640 m.

- Tuyến đường giao thông trong mỏ:

+ Tuyến đường dọc ranh giới phía Tây mỏ (kết hợp làm mương thoát nước dọc tuyến đường) có tổng chiều dài khoảng 275 m.

+ Tuyến đường công vụ trong mỏ (kết hợp làm các mương thoát nước dọc tuyến đường) có tổng chiều dài khoảng 320 m.

- Khu vực phụ trợ phía Tây Bắc (nằm trong ranh giới mỏ), diện tích khoảng 1.500 m² để bố trí lán trại tạm, bãi tập kết xe.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Không.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Quá trình khai thác đất: nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn đất, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi và khí thải từ các thiết bị khai thác; gây nguy cơ sạt lở đất trong mùa mưa lũ, sa bồi các dòng chảy phía hạ lưu.

- Hoạt động vận chuyển đất làm phát sinh bụi, gây nguy cơ hư hỏng các tuyến đường và mất an toàn giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của Dự án

3.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân phát sinh khoảng 3,84 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất phát sinh khoảng 10.963 m³/ngày (tính đối với ngày có lượng mưa phát sinh cao nhất trên diện tích lưu vực tiếp nhận nước mưa chảy tràn là 10,4 ha).

3.2. Bụi, khí thải: phát sinh từ quá trình khai thác và vận chuyển đất đến phục vụ thi công xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam và các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước khác trên địa bàn thị xã An Nhơn do Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu thi công.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 28,8 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

- Chất thải nguy hại: bóng đèn huỳnh quang thải (Mã chất thải: 16 01 06) khoảng 07 kg/năm; pin, ắc quy thải (Mã chất thải: 16 01 12) khoảng 10 kg/năm.

- Chất thải công nghiệp phải kiểm soát: giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã chất thải: 18 02 01) khoảng 22 kg/năm.

3.4. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình khai thác, vận chuyển đất đến nơi san lấp.

3.5. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: hoạt động khai thác đất gây nguy cơ sạt lở trong mùa mưa lũ ảnh hưởng đến hạ lưu khu vực dự án, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

4.1.1. Xử lý nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh di động đặt tại khu vực phụ trợ. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý.

4.1.2. Xử lý nước mưa chảy tràn

- Hệ thống mương thu nước mưa chảy tràn xung quanh mỏ có tổng chiều dài khoảng 538 m (kích thước: Rộng 2,0 m x Sâu 1,0 m); mương thoát nước mưa chảy tràn dọc ranh giới phía Tây có chiều dài 275 m (kích thước: Rộng 2,0 m x Sâu 1,0 m); mương thu gom nước mưa chảy tràn hai bên tuyến đường nội bộ mỏ có tổng chiều dài 640 m (kích thước: Rộng 0,5 m x Sâu 0,5 m). Các mương có kết cấu là mương đất hở, được gia cố đảm bảo.

- Hồ giảm tốc số 1 phía Tây Bắc (tọa độ 1.529.142; 587.060), thể tích

khoảng 972 m³ (diện tích 324 m², sâu 3 m); hồ giảm tốc số 2 phía Tây Nam (tọa độ: 1.528.888, 587.033), thể tích khoảng 972 m³ (diện tích 324 m², sâu 3 m). Kết cấu các hồ giảm tốc được chia làm 02 ngăn, gia cố đảm bảo.

- Quy trình thu gom, xử lý:

+ Nước mưa chảy tràn phía Bắc mỏ và một phần phía Đông mỏ → mương thu nước phía Bắc, phía Tây và mương hai bên tuyến đường nội bộ mỏ → hồ giảm tốc số 1 phía Tây Bắc mỏ (giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → cống ngầm qua đường → mương thoát nước dọc tuyến đường phía Tây → mương thoát nước của khu công nghiệp Nhơn Hòa.

+ Nước mưa chảy tràn phía Nam mỏ và một phần phía Đông mỏ → mương thu nước phía Nam và phía Tây mỏ → hồ giảm tốc số 2 phía Tây Nam mỏ (giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → cống ngầm qua đường → mương thoát nước dọc tuyến đường phía Tây → mương thoát nước của khu công nghiệp Nhơn Hòa.

+ Nước mưa hai bên tuyến đường nội bộ mỏ → cống ngầm qua đường → mương thu nước phía Tây mỏ → hồ giảm tốc số 1 phía Tây Bắc mỏ (giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → cống ngầm qua đường → mương thoát nước dọc tuyến đường phía Tây → mương thoát nước của khu công nghiệp Nhơn Hòa.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi

- Phủ bạt kín các phương tiện chuyên chở trong quá trình vận chuyển, không để rơi vãi đất.

- Thường xuyên tưới nước trên tuyến đường vận chuyển (đoạn qua khu dân cư) và tăng cường vào mùa nắng.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

Bố trí 01 thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại khu vực lán trại để thu gom và xử lý theo quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát có dán nhãn và thực hiện lưu chứa, hợp đồng xử lý theo quy định.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị phục vụ khai thác và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Trường hợp khu vực có phát sinh đá thải, bố trí khu vực lưu chứa đảm bảo môi trường và thực hiện quản lý theo quy định của Luật Khoáng sản.

4.5.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a) Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường (san gạt, trồng cây) theo trình tự cuốn chiếu hàng năm, cụ thể diện tích phục hồi môi trường từng năm như sau: Năm 1: 2,564 ha; năm 2: 3,436 ha. Các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
1.	Cấm biển báo nguy hiểm tại khu vực mỏ	cái	4	Đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác	Trước khi tiến hành khai thác
2.	San gạt mặt bằng mỏ	m ³	5.400	Tạo bề mặt bằng phẳng, thoải về phía Tây Bắc (hạ lưu) thuận lợi cho quá trình thoát nước và trồng cây.	Thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, khai thác đến đâu tiến hành san gạt đến đó. Hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc hàng năm.
3.	San lấp mương thoát nước và hố giảm tốc	m ³	4.544	Trả lại hiện trạng ban đầu	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác
4.	Tháo dỡ nhà tạm, nhà vệ sinh di động	m ²	40		
5.	Tháo dỡ cống thoát nước	tấn	27,06		
6.	Tháo dỡ tuyến đường vận chuyển phía tây từ mỏ đến tuyến đường đất hiện trạng phía Bắc có tổng chiều dài 555 m (bao gồm tuyến đường phía Tây mỏ đất của Công ty Đình Phát có tổng chiều dài 280 m).	m ³	832,5		
7.	Trồng rừng keo lai phủ xanh khu vực mỏ	ha	06	Phủ xanh khu vực khai thác	Sau khi kết thúc khai thác từng năm
8.	Đo vẽ địa hình khu mỏ	ha	06	Giám sát độ sâu khai thác	Sau khi kết thúc san gạt mặt bằng

b) Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường **917.405.000 đồng** (Chín trăm mười bảy triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: 02 lần, thực hiện thực hiện ký quỹ như sau:

+ Lần 1, số tiền: 229.351.000 đồng; thời điểm ký quỹ: trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

+ Lần 2, số tiền: 688.054.000 đồng/lần, thời điểm ký quỹ: thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn.

- Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2023.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phối hợp với Công ty TNHH Đình Phát thực hiện điều tiết phương tiện vận chuyển lưu thông trên tuyến đường từ mỏ ra Quốc lộ 19, đảm bảo an toàn giao thông và thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, ồn, rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Thường xuyên nạo vét hố giảm tốc và mương thoát nước mưa đảm bảo giảm nguy cơ sa bồi, gây ảnh hưởng đến việc thoát nước tại khu vực. Trong quá trình khai thác, nếu xảy ra hiện tượng sa bồi ảnh hưởng diện tích đất trồng sản xuất phía hạ lưu, Công ty sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để có biện pháp khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại (nếu có)

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và chuyển giao cho đơn vị xử lý.

5.2. Giám sát sa bồi, thủy phá diện tích đất nông nghiệp phía hạ lưu.

5.3. Các giám sát khác:

- Giám sát sạt lở, an toàn giao thông trong quá trình khai thác, vận chuyển đất.

- Tần suất quan trắc: thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian khai thác.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: không.